

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Đặng Văn Minh

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Anh Lê Hoàng M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh P

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị D và anh Lê Hoàng M.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị D và anh Lê Hoàng M có một con chung là Lê Hoàng Minh Ch, sinh ngày 23/12/2014 hiện đang ở cùng anh M và chị D. Ly hôn, anh M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Lê Hoàng Minh Ch, sinh ngày 23/12/2014. Chị D và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức: Chị Đoàn Thị D và anh Lê Hoàng M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003957 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký, đóng dấu)**

Phùng Thị Tố Uyên